TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 06 – 3 – 2026.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà*:* Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2026/QĐST–HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú B, xã Châu Th, thành phố Cần Th.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú B, xã Châu Th, thành phố Cần Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Ng trình bày: Trước đây, bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2019. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đầm ấm, hạnh phúc nhưng khoảng thời gian sau, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, đời sống chung không thể hòa thuận, không tìm được tiếng nói chung. Bà Ng và ông T đã ly thân hơn một năm nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài và không còn hạnh phúc nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn T vẫn không đến Tòa án. Do ông T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông T.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Văn T vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Nguyên đơn bà Trần Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng và ông Tèo.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ng; Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho bà Trần Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn T; Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Ng phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Trần Thị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tèo, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng và ông Tèo.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Văn T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2019. Được Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2019 nên hôn nhân giữa bà Ng và ông T được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà Ng và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà Ng và ông T nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, hai bên cũng đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, từ đó bà Ng và ông T đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án, bà Ng đã được Tòa án phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía bà Ng vẫn cương quyết xin ly hôn và không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông T. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho ý kiến về vụ kiện, chứng tỏ bị đơn không quan tâm đến hôn nhân giữa bị đơn và nguyên đơn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Ng xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Trần Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tèo.

[4] Về con chung: Không có**.**

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ng về việc xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

4. Về con chung: Không có.

5. Về tài sản chung: Không có.

6. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008549 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Th thành tiền án phí. Bà Ng đã nộp xong.

8. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- THA DS TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 14;
- UBND xã Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trương **Võ Văn Trường** **Nguyễn Thị Thúy Hường**